TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Trị

Ông Đỗ Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân-gia đình thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1998
Địa chỉ: 188 TTT, phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định.
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn chị M có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh T vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, vợ chồng đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2018. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ruột chị ở 188 TTT, phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định,

đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì anh T bỏ về nhà cha mẹ anh T ở thôn TG1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định sinh sống, từ đó mạnh ai nấy sống cho đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không cùng chung tiếng nói, anh T không quan tâm đến gia đình, anh T nghe lời chị chồng cho rằng chị ngoại tình nên vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Lê Công H, (giới tính: Nam), sinh ngày 05/4/2018, từ khi sinh con đến nay cháu H ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị M xin ly hôn, nhưng anh Huỳnh Văn T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh T về những nội dung chị M yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T. Về nội dung: Áp dụng Điều 56 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết M, cho chị Lê Thị Tuyết M được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Công H, (giới tính: Nam), sinh ngày 05/4/2018 cho chị M nuôi dưỡng vì cháu H khi nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Huỳnh Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227, 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Tuyết M và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào ngày 23/02/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại cha mẹ ruột chị ở 188 TTT, phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định, đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng chung tiếng nói, anh T không quan tâm đến gia

đình, một phần do mâu thuẫn từ gia đình chồng, anh T bỏ về nhà cha mẹ anh T sống từ năm 2019 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến nhau. Chị M xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 25/4/2023 của Công an xã TG, huyện TS, anh Huỳnh Văn T vẫn còn hộ khẩu ở địa phương chưa chuyển khẩu hay cắt khẩu đi đâu. Về nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị M và anh T địa phương không nắm được. Việc anh T không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M , cho chị M được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Lê Công H, (giới tính: Nam), sinh ngày 05/4/2018, con khi nay do chị M nuôi dưỡng. Ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu H khi nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không quan tâm đến con, không có trách nhiệm gì với con. Vì vậy giao con chung Huỳnh Lê Công H cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị M nhận trách nhiệm nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị M nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007689 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị Tuyết M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết M được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Công H, (giới tính: Nam), sinh ngày 05/4/2018 cho chị Lê Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị M không yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Khánh P nộp thay theo biên lai số 0007689 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang, Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trí